

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC - KINH NGHIỆM CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

□ **NGUYỄN THÀNH PHONG**

*Ủy viên Trung ương Đảng,
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*

Đúc kết những kinh nghiệm từ thực tiễn thành công của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới, Thành phố Hồ Chí Minh luôn xác định tầm quan trọng của việc phát triển kinh tế tri thức trong định hướng, chiến lược phát triển.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC TRONG ĐỊNH HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Từ những năm 1980 trở lại đây, dưới tác động mạnh mẽ của khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt công nghệ sinh học, công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ na-no... nền kinh tế thế giới đang biến đổi sâu sắc và phát triển toàn diện, chuyển từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức. Kinh tế tri thức đã và đang trở thành xu hướng phát triển chung của kinh tế thế giới, được nhiều quốc gia lựa chọn làm chiến lược phát triển.

Đúc kết những kinh nghiệm từ thực tiễn thành công của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới, Thành phố Hồ Chí Minh luôn xác định tầm quan trọng của việc phát triển kinh tế tri thức trong định hướng, chiến lược phát triển. Đó là:

Thành phố khai thác có hiệu quả lợi thế của một đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ vào phát triển kinh tế tri thức, hình thành những nền tảng của kinh tế tri thức, bao gồm đội ngũ tri thức đông đảo, đô thị thông minh, khu công nghệ cao, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, các tập đoàn lớn về công nghệ, các trung tâm nghiên cứu phát triển, hạ tầng công nghệ thông tin trên nền tảng mạng 5G. Trên cơ sở đó, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng hàm lượng tri thức, tập trung phát triển các ngành công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong thời gian qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập và phát triển Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung, Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Trung

tâm ươm tạo chuyên về trí tuệ nhân tạo, Công viên Khoa học và công nghệ tại Khu Công nghệ cao, Viện Khoa học và Công nghệ tính toán... Riêng Khu Công nghệ cao đến nay đã thu hút 162 dự án với tổng mức đầu tư hơn 7,65 tỷ USD, giá trị sản xuất sản phẩm công nghệ cao năm 2020 đạt hơn 20 tỷ USD, năng suất lao động bình quân gấp 20 lần năng suất lao động bình quân của Thành phố, thu hút nhiều tập đoàn đa quốc gia mạnh về công nghệ như Intel, Samsung, Ni-đéc...

Là địa phương đầu tiên ban hành Chương trình chuyển đổi số nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, chính quyền số và xã hội số. Ban hành Chương trình xây dựng Thành phố trở thành đô thị thông minh với 4 trụ cột: Kho dữ liệu dùng chung và hệ sinh thái dữ liệu mở; Trung tâm điều hành đô thị thông minh; Trung tâm mô phỏng dự báo phát triển



Lãnh đạo Thành phố tham quan các gian hàng triển lãm sản phẩm công nghệ cao tại Tòa nhà Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

kinh tế - xã hội và Trung tâm an ninh, an toàn thông tin thành phố. Thành phố thông minh sẽ tạo điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân thành phố; đồng thời, thúc đẩy sáng tạo, phát triển công nghệ cao và tạo động lực cho tăng trưởng nhiều ngành.

Đặc biệt, Thành phố đang nghiên cứu lập, xây dựng quy hoạch Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông gắn với việc thành lập thành phố Thủ Đức. Khu vực này kỳ vọng góp phần thiết lập chuỗi giá trị gia tăng trên nền tảng công nghệ cao, hạ tầng kỹ thuật và xã hội hiện đại theo chuẩn quốc tế, hỗ trợ tài chính hiệu quả cho doanh nghiệp, là đòn bẩy và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân; dự kiến sau khi thành lập và đi vào hoạt động thành phố Thủ Đức sẽ đóng góp

Không tính năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch COVID -19, giai đoạn 2016 - 2019 GRDP của Thành phố Hồ Chí Minh tăng bình quân 7,72%, duy trì vai trò đầu tàu kinh tế của đất nước, đóng góp hơn 22% GDP quốc gia, hơn 26% thu ngân sách cả nước.

30%-35% GRDP của Thành phố Hồ Chí Minh, chiếm khoảng 7% GDP cả nước.

Ngày 16/11/2020, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 9/12/2020 về sắp xếp đơn vị hành chính

cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, tạo cơ sở quan trọng giúp Thành phố hình thành tổ chức bộ máy đủ mạnh để có thể hiện thực hóa mục tiêu trên.

Bên cạnh đó, Thành phố Hồ Chí Minh cũng ban hành nhiều cơ chế, chính sách thúc đẩy các nghiên cứu khoa học công nghệ gắn với cuộc sống, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo - vừa có sự liên kết của các trường, viện nghiên cứu với các doanh nghiệp, vừa có vai trò của chính quyền trong hỗ trợ đầu tư mạo hiểm cho các dự án khởi nghiệp. Điển hình là hình thành Viện công nghệ tiên tiến và Đổi mới sáng tạo, Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thành lập các Hội đồng phát triển kinh tế ngành với sự tham gia của

Nhà nước - nhà doanh nghiệp - nhà nghiên cứu và các tổ chức tín dụng.

Đồng thời, quan tâm đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đưa nội dung đào tạo công nghệ thông tin, kỹ năng số vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng nguồn nhân lực số, hình thành đội ngũ chuyên gia và kỹ thuật viên đủ chuẩn quốc tế. Xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở 8 ngành (công nghệ thông tin - truyền thông, cơ khí - tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, quản trị doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, y tế, du lịch, quản lý đô thị).

Không ngừng nâng cao tính hiệu lực hiệu quả của bộ máy chính quyền, xây dựng một nền quản trị công năng động. Tập trung nâng cao năng lực dự báo, điều chỉnh chính sách của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh để hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm quản lý và phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số trong điều kiện phát triển mới; nâng cao năng lực của cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế tri thức.

Một điều quan trọng không thể thiếu là tạo niềm tin trong lòng nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp thành phố. Thực tiễn cho thấy việc tham gia của người dân, cộng đồng doanh nghiệp có ý nghĩa then chốt trong phát triển kinh tế tri thức. Những ứng dụng của công nghệ thông tin vào dịch vụ hành chính công, chính quyền điện tử, phát triển giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, khởi nghiệp sáng tạo,... luôn được người dân và

doanh nghiệp đồng tình và tích cực hưởng ứng.

Thành phố cũng quan tâm ban hành nhiều cơ chế, chính sách thu hút các nhà khoa học, trí thức trong và ngoài nước, kiều bào ở nước ngoài tham gia vào mọi lĩnh vực trong đời sống kinh tế - xã hội của Thành phố, đóng vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tri thức. Chủ động và đón đầu trong việc ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào phát triển kinh tế dựa trên nền tảng tri thức.

BẢY GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Ở Việt Nam, quan điểm phát triển kinh tế tri thức đã được đề cập, bàn bạc từ các nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý... và được nhìn nhận dưới nhiều góc độ khác nhau từ những năm đầu thời kỳ đổi mới. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định vị trí, vai trò kinh tế tri thức trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta, rất coi trọng vận dụng các yếu tố của kinh tế tri thức, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa mạnh mẽ và đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Trên tinh thần đó, Thành phố đề xuất 7 giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế tri thức trong thời gian tới, đó là:

Thứ nhất, đổi mới cơ chế, chính sách, tạo lập một khuôn khổ pháp lý mới phù hợp với sự phát triển nền kinh tế tri thức. Cần thiết xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế tri thức giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn

2045, trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ quan điểm phát triển kinh tế tri thức, chỉ rõ mô hình, mục tiêu, khâu đột phá và định hướng phát triển kinh tế tri thức, đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung đề ra.

Trong chiến lược cần xác định và triển khai lộ trình, bước đi và giải pháp thích hợp, xác định rõ những khâu, những bước đột phá, không dàn trải; trước mắt ưu tiên phát triển kinh tế tri thức những ngành ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, các đô thị lớn, các vùng kinh tế trọng điểm để tạo nền tảng, lan tỏa đến các ngành, địa phương khác. Ngoài ra, Chiến lược cần nhấn mạnh khâu phân tích, tổng hợp kết quả đạt được định kỳ hàng năm để đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các định hướng, giải pháp phù hợp xu hướng phát triển kinh tế toàn cầu.

Thứ hai, phát triển mạnh nguồn lao động chất lượng cao, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài. Tập trung đầu tư phát triển giáo dục, cải cách giáo dục theo hướng tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; đàm phán, hợp tác, chuyển giao chương trình đào tạo tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới. Tăng nhanh đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật và công nhân lành nghề, đội ngũ cán bộ quản lý, doanh nhân... Tập trung đào tạo nghề đạt chuẩn quốc tế đối với 8 lĩnh vực ngành nghề được tự do di chuyển theo thỏa thuận trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN (gồm nha khoa, điều dưỡng, kỹ

thuật, xây dựng, kế toán, kiến trúc, khảo sát và du lịch).

Thứ ba, tăng cường năng lực khoa học - công nghệ quốc gia để có thể tiếp thu, làm chủ, vận dụng sáng tạo các tri thức khoa học - công nghệ mới nhất của thế giới cần thiết cho phát triển của đất nước, từng bước sáng tạo công nghệ đặc thù của đất nước, xây dựng nền khoa học - công nghệ tiên tiến của Việt Nam.

Đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu khoa học - công nghệ và biến khoa học và công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp nhằm tạo nền tảng công nghệ phục vụ phát triển đất nước theo hướng hiện đại và tạo ra các yếu tố nền tảng của kinh tế tri thức.

Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ. Cơ chế đó phải hướng vào việc thúc đẩy khoa học - công nghệ thực sự gắn kết với sản xuất - kinh doanh, khoa học xâm nhập vào thực tiễn sản xuất - kinh doanh làm ra của cải và tri thức mới phục vụ trực tiếp công cuộc phát triển kinh tế - xã hội...

Cùng với việc đầu tư cho nghiên cứu (chú trọng cả khoa học - công nghệ cùng với khoa học - xã hội và nhân văn), việc đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến, hiện đại vào các khâu, các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế tạo ra khả năng lan tỏa trong nền kinh tế theo hướng hiện đại.

Thứ tư, đầu tư phát triển mạnh mẽ hạ tầng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công nghệ thông tin là chìa khóa để đi vào kinh tế tri

Mô hình phát triển kinh tế tri thức ở nước ta vừa mang tính tổng thể ở tầm vĩ mô, vừa phải cụ thể hóa sát với điều kiện, thế mạnh của đất nước, từng địa phương, cấp, ngành và từng lĩnh vực.

thức. Muốn rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, rút ngắn khoảng cách với các nước, phải khắc phục khoảng cách về công nghệ thông tin.

Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp trên thế giới, xuất hiện các ngành, lĩnh vực mới liên quan đến chuyển đổi số. Đây vừa là cơ hội, vừa là áp lực để nước ta phát triển mạnh mẽ kinh tế số trong thời gian tới.

Thứ năm, ban hành các cơ chế, chính sách để hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp, hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cơ chế, chính sách phải thực sự vừa khuyến khích, vừa đòi hỏi các doanh nghiệp phải luôn đổi mới dựa trên công nghệ mới và thúc đẩy nhanh chóng sự ra đời các doanh nghiệp mới, nhất là các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm mới, công nghệ mới; trong đó khâu then chốt là cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, đề xuất Chính phủ cần lựa chọn và có chính sách đặc thù đối với một số doanh nghiệp có khát vọng và đủ năng lực, quy mô cho đầu tư, nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, tiên phong vươn tầm thế giới.

Từ đó, dẫn dắt các doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi giá trị khu vực, chuỗi giá trị toàn cầu; từng bước làm chủ công nghệ, xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh và hấp dẫn trong cạnh tranh toàn cầu.

Song song đó, cần có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ mạnh dạn đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất và quản lý (Thành phố Hồ Chí Minh hiện chỉ có khoảng 2% doanh nghiệp có quy mô lớn, 98% doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, tỷ lệ này đối với cả nước cũng gần tương tự).

Một khi doanh nghiệp coi trọng đổi mới sáng tạo, quan tâm đầu tư hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ sẽ có nhu cầu tuyển dụng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, từ đó góp phần lan tỏa ra xã hội, phát triển lực lượng lao động tay nghề cao, giàu chất xám, tri thức.

Thứ sáu, không ngừng cải cách, đổi mới để đảm bảo vai trò dẫn dắt, quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế. Cần có cơ chế đặc thù để các khu công nghệ cao, khu công viên phần mềm phát huy vai trò là trung tâm đổi mới sáng tạo. Trên cơ sở đó, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng hàm lượng tri thức, tập trung phát triển các ngành công nghệ



Phát triển kinh tế tri thức là xu hướng tất yếu, đảm bảo cho đất nước ta phát triển nhanh và bền vững, hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, nước ta là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước, trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

cao, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh mới, phải kết hợp đồng bộ hai yếu tố: sự nỗ lực tự thân để doanh nghiệp ngày càng trưởng thành và phát triển; sự hỗ trợ thích hợp, thiết thực của nhà nước có ý nghĩa quyết định, bởi tinh thần kinh doanh vô cùng quan trọng nhưng chưa đủ, rất cần một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hiệu quả, cho phép các công ty khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiếp cận thông tin, nguồn lực, cơ hội phát triển và mở rộng quy mô, lưu ý đến vai trò của vốn đầu tư mạo hiểm, điều kiện rút vốn, tư vấn có kinh nghiệm và những vườn ươm công nghệ; gắn kết chặt chẽ tứ giác: Nhà nước - doanh nghiệp - nhà khoa học và nhà đầu tư tài

chính. Cùng với đó, là đảm bảo tốt quyền sở hữu trí tuệ và thiết lập những quy chế, điều tiết thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thứ bảy, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế nhằm tranh thủ nguồn ngoại lực, kết hợp nội lực để bắt kịp xu thế phát triển khoa học công nghệ tiên tiến, phục vụ cho mục tiêu hiện đại hóa lực lượng sản xuất của đất nước.

Trong xu thế toàn cầu hóa và bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chắc chắn rằng tăng trưởng kinh tế dựa vào nguồn tài nguyên thiên nhiên và lao động rẻ sẽ nhường chỗ cho nền kinh tế tăng trưởng dựa vào hàm lượng công nghệ cao, đa dạng hóa và nâng cao giá trị gia tăng. □